

THÔNG BÁO CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVPTR ngày tháng năm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

1. Tên bên cung ứng: Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei.
2. Địa chỉ: Xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.
3. Nội dung chi tiết:

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]
Tổng cộng		23.519,88	22.255,37		19.228.967.615	11.874.892.731	7.354.074.884
1	Nhà máy thủy điện IaLy	23.519,88	22.255,37	364.177	8.104.902.173	5.005.200.790	3.099.701.383
2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	23.519,88	22.255,37	124.638	2.773.872.308	1.713.011.159	1.060.861.149
3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	23.519,88	22.255,37	67.089	1.493.082.755	922.056.655	571.026.100
4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	23.519,88	22.255,37	131.123	2.918.196.703	1.802.139.018	1.116.057.685
5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	23.519,88	22.255,37	44.972	1.000.872.941	618.091.363	382.781.578
6	Nhà máy thủy điện Plei Krông	23.519,88	22.255,37	106.713	2.374.947.014	1.466.653.936	908.293.078
7	Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô	23.519,88	22.255,37	14.083	313.423.578	193.555.444	119.868.134
8	Nhà máy thủy điện Đăk Pru 1	7.061,10	6.637,88	37.613	249.670.143	154.184.365	95.485.778